

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HS-ST**  
Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Bùi Khắc Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

**P** (tên gọi khác: không), sinh năm 1972 tại huyện T, tỉnh B, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản L, cụm bản Na Son, huyện T, tỉnh B nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Lào Lum; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Lào; Con ông Thoong M (đã chết) và bà Nang P (đã chết); Vợ Nang X, sinh năm 1980 và 03 con con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2021, tạm giam từ ngày 10/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* chị Giàng Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: bản C5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

**- Người phiên dịch:** anh Trần Quang Đ – Sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: số 171, tổ dân phố 23, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/5/2021, bị cáo P tìm và gặp một người đàn ông không quen biết quốc tịch Lào mua được 16 viên Hồng phiến với giá 320.000 kíp (Lào) để sử dụng. Bị cáo P mang Hồng phiến về nhà, lấy 03 viên cho vào 01 lọ nhựa màu trắng sau đó cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc trên người, 13 viên còn lại, bị cáo gói vào ni lon màu xanh cất giấu vào túi tự chế làm bằng bao xác rắn màu trắng, có quai đeo. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo P cùng vợ tên là Nang X đi bộ lên lán ruộng của gia đình ở khu vực biên giới giáp với bản C5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Việt Nam, khi đi bị cáo mang theo toàn bộ số Hồng phiến đã mua, chia, cất giấu trước đó, nhưng không nói cho vợ biết. Đến lán ruộng không thấy trâu của gia đình đã chăn thả từ trước ở khu vực đó, nên bị cáo P cùng vợ tiếp tục đi đến biên giới Lào - Việt Nam thuộc khu vực cột mốc số 140 để tìm trâu. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, bị cáo P cùng vợ vượt qua biên giới Lào - Việt Nam vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam khoảng 01 km thuộc khu vực bản C5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc và Công an xã Phu Luông phối hợp đang làm nhiệm vụ, phát hiện thu giữ trên người bị cáo P 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 03 viên nén màu hồng và 01 gói ni lon màu xanh bên trong có 13 viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số 510/GĐ-PC09, ngày 17/5/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“02 (hai) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của P là 1,6 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục II C, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.*

Cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: tuyên bố bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 1,2 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 túi tự chế có quai đeo làm bằng bao xác rắn màu trắng và 01 bản pho to sổ hộ khẩu gia đình bằng chữ Lào thu giữ của bị cáo P. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người chứng kiến chị Giàng Thị L trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/5/2021 chị L được tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc và công an xã P mời chứng kiến bắt P và khám người Nang X; thu giữ của bị cáo P tổng 16 viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên nén có chữ WY, không thu giữ gì của Nang X. Chị L nghe thấy P khai 16 viên nén bị thu giữ là ma túy, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở bên Lào với giá 320.000 kíp cất giấu trong người để sử dụng. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa cho thấy: nhằm mục đích sử dụng, sáng ngày 06/5/2021, bị cáo P tìm và mua của một người đàn ông không quen biết quốc tịch Lào 1,6 gam Methamphetamine với giá 320.000 kíp (Lào). Bị cáo P mang ma túy về nhà cất giấu mà không nói cho ai biết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo P và vợ tên Nang X đi bộ lên lán ruộng của gia đình ở khu vực biên giới giáp Việt Nam, khi đi bị cáo mang theo toàn bộ số ma túy đã mua trước đó, nhưng không nói cho vợ biết. Đến lán ruộng do không thấy trâu của gia đình nên bị cáo cùng vợ tiếp tục vượt qua biên giới Lào - Việt Nam vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam, đi đến khu vực bản C5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc phối hợp với Công an xã P đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 40); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 42 - 43); kết luận giám định (BL 49); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến chị Giàng Thị L (BL 92 - 93) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo P đã mua 1,6 gam Methamphetamine cất giấu trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây nguy hại lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cáo trạng 70/CT-VKS-P1 ngày 29/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo P có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

### **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Bị cáo P sinh ra và lớn lên trong một gia đình làm nông nghiệp tại huyện T, tỉnh B nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước Việt Nam đối với người phạm tội là người nước ngoài.

### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Đối tượng người nam giới người Lào theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Nang X là vợ của bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ, việc mua và tàng trữ ma túy của bị cáo P, chị Nang X không biết, do đó Hội đồng không đặt vấn đề xem xét.

- Về hành vi nhập cảnh trái phép của bị cáo P và chị Nang X chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự: đồn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc ban hành quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, ngày 07/5/2021 đối với bị cáo P là phù hợp; đối với chị Nang X đồn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc đã trao trả cho Trạm kiểm soát 30 Công an Na Son, huyện T, tỉnh B, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào vào ngày 29/5/2021, do đó Hội đồng không đặt vấn đề xem xét.

**[7] Về vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 1,2 gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.
- 01 túi tự chế có quai đeo làm bằng bao tải xác rắn thu giữ của P vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.
- 01 bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình bằng chữ Lào thu giữ của P, do không có giá trị.

**[8] Về án phí:**

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của** đồn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:**

Bị cáo P (tên gọi khác: không) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

***Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 1,2 gam Methamphetamine đã niêm phong trong 01 phong bì niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Điện Biên rồi dùng keo dán kín lại. Một mặt của phong bì niêm phong vật chứng có dán tờ

giấy in dòng chữ đánh máy. Vật chứng còn lại vụ: P; sinh năm: 1972, cư trú tại: bản L, cụm Na Son, huyện T, tỉnh Luông – pha – bang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Huổi Puốc- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã P, huyện Đ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/5/2021, tại khu vực mốc 140 biên giới Việt – Lào thuộc bản C5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 16 viên nén màu hồng, ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 1,6 gam, đã trích 02 mẫu (gồm 04 viên) gửi giám định ma túy có khối lượng = 0,4 gam, khối lượng còn lại trong phong bì niêm phong = 1,2 gam. Mặt sau phong bì niêm phong vật chứng được dán kín trên mép dán có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của: Lù Như N, Vũ Thanh C, Hoàng Xuân L, Hoàng Trung H, Tòng Văn D, điểm chỉ vân tay trở phải của P và đóng dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài phong bì niêm phong vật chứng được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 túi tự chế có quai đeo làm bằng bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của P.
- 01 bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình bằng chữ Lào thu giữ của P.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30 tháng 9 năm 2021).*

**3. Về án phí:** áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (VND) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hòa**